

Bản án số: 06 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền;

Ông Nguyễn Chí Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2022, “V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Phan Thành N - sinh năm: 1974; Địa chỉ: 175/2, ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt)

- **Bị đơn:** Đặng Kim P - sinh năm: 1973; Địa chỉ: 148/2, ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Phan Thành N trình bày:

Năm 1994, Phan Thành N với Đặng Kim P quen biết nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2002 tại UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cự cãi, không tôn trọng nhau, có 01 lần vợ chồng cự cãi, anh Nhân điện cho em vợ đến nhà anh Nhân để nói chuyện phải quấy, khi em chị Phụng đến nhà anh Nhân thì em chị Phụng có dùng lời lẽ thô tục chửi và đánh anh Nhân dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân một năm nay, Phan Thành N

nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Đặng Kim P. Về con chung có 02 con chung tên Phan Thị Kim Minh, sinh ngày 24/11/1996 và Phan Thị Hoàng Minh, sinh ngày 08/9/2008. Hiện tại Phan Thị Hoàng Minh đang sống chung với Phan Thành N. Phan Thành N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con Phan Thị Hoàng Minh và không yêu cầu Đặng Kim P cấp dưỡng nuôi con. Đối với Phan Thị Kim Minh đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Phan Thành N không yêu cầu giải quyết

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn Đặng Kim P trình bày:

Phan Thành N với Đặng Kim P quen biết nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 1994, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2002 tại UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Lời trình bày về mâu thuẫn của vợ chồng như trên của Phan Thành N là chưa đúng, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không đến mức trầm trọng phải ly hôn, vợ chồng đã sống ly thân khoảng một năm nay, Đặng Kim P không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm và cũng đã nhiều lần trao đổi với Phan Thành N về mâu thuẫn của vợ chồng, muốn anh Nhân bỏ qua giận hờn, mâu thuẫn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh Nhân không đồng ý. Về con chung vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Kim Minh, sinh ngày 24/11/1996 và Phan Thị Hoàng Minh, sinh ngày: 08/9/2008. Hiện tại Phan Thị Hoàng Minh đang sống chung với Phan Thành N. Đặng Kim P đồng ý giao con Phan Thị Hoàng Minh cho Phan Thành N tiếp tục nuôi con, Đặng Kim P không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với Phan Thị Kim Minh đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung Đặng Kim P không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Phan Thành N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa Phan Thành N với Đặng Kim P, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Phan Thành N với Đặng Kim P tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã ly thân 01 năm nay, Đặng Kim P cho rằng còn thương chồng vợ con không muốn ly hôn nhưng hơn một năm nay Đặng Kim P không có biện pháp hay hành động để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải

nhưng Phan Thành N vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với Đặng Kim P không muốn vợ chồng đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phan Thành N với Đặng Kim P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên Phan Thành N yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phan Thành N là có căn cứ.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Kim Minh, sinh ngày 24/11/1996 và Phan Thị Hoàng Minh, sinh ngày 08/9/2008. Hiện tại Phan Thị Hoàng Minh đang sống chung với Phan Thành N. Phan Thành N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là Phan Thị Hoàng Minh và không yêu cầu Đặng Kim P cấp dưỡng nuôi con. Đặng Kim P đồng ý giao con Phan Thị Hoàng Minh cho Phan Thành N tiếp tục nuôi, Đặng Kim P không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Phan Thị Kim Minh đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đặng Kim P không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Phan Thành N không yêu cầu Đặng Kim P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Phan Thành N và Đặng Kim P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Phan Thành N và Đặng Kim P cho rằng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Phan Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Phan Thành N được ly hôn với Đặng Kim P.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Phan Thành N được quyền tiếp tục nuôi con là Phan Thị Hoàng Minh, sinh ngày 08/9/2008. Phan Thành N không yêu cầu Đặng Kim P cấp dưỡng nuôi con.

Phan Thành N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Đặng Kim P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Phan Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Phan Thành N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015561, ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Phan Thành N đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2023).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Tân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Huỳnh Thị Bích Huyền